

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/DS-PT

Ngày: 09 - 12 - 2022

V/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất, đòi nghĩa vụ hoàn trả hoa lợi, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Trần Nam Trung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất, đòi nghĩa vụ hoàn trả hoa lợi, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 199/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Lý Thanh C, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- ***Bị đơn:***

1. Bà Lý Thị Mỹ D, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. Ông Thạch Sà P, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông P và bà D: Ông Kim Điền G, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 138, ấp B, thị trấn P, huyện H, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2022). (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. UBND huyện H, địa chỉ: Ấp M, thị trấn P, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện: Ông Trần Văn U, địa chỉ: Ấp 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2022). (có mặt).

3. NH TMCP TT, địa chỉ: Lầu N, số 6, đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Bà Đinh Thị Ái T, địa chỉ: Số 08, Quốc lộ 1A, ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 22/7/2022). (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Mai S, sinh năm 1966 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Lý Thị Y, sinh năm 1951 (vắng mặt).

3. Bà Bành Thị M, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Lý Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp T, xã U, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Thạch Sà P và Bà Lý Thị Mỹ D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 11/12/2020, nguyên đơn ông Lý Thanh C và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Ngọc N trình bày:

Vào năm 2004, cha ông tên Nguyễn Văn Ơ (đã chết) và mẹ ông tên Lý Thị L có cho ông phần đất trồng lúa có diện tích 6.500m², tại thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng, ông sử dụng đến năm 2014 thì được cha mẹ làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (QSDĐ) nêu trên.

Cùng năm 2014, ông cho anh rể và chị ruột (cùng mẹ khác cha) là ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D mượn 03 công tằm cấy để canh tác, việc cho mượn chỉ thỏa thuận miệng, khi nào ông cần sử dụng thì phải trả lại. Năm 2015, ông đòi lại đất thì ông P và bà D không đồng ý trả mà cho rằng phần đất này cha mẹ đã cho ông P và bà D.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà D trả lại phần đất ông đã cho mượn là 03 công tằm cây (tương đương 3.900m²) tại thửa đất nêu trên và yêu cầu ông P và bà D trả tiền thuê đất từ năm 2015 đến năm 2020 theo giá thị trường mỗi năm 6.000.000 đồng x 05 năm = 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu hoàn trả số tiền 30.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại đất theo diện tích thực tế Tòa án đã thẩm định, đo đạc diện tích 4.596m².

- *Tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 18/02/2021, bị đơn ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn là ông Kim Điền G trình bày:*

Bị đơn không thống nhất với lời trình bày của phía nguyên đơn. Ông P và bà D trình bày như sau: Cha mẹ bà D là ông O (chết năm 2015) và bà L có phần đất diện tích 6.500m², thuộc thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

Năm 2005, ông O có tặng cho vợ chồng bà phần đất diện tích 03 công tằm cây (tương đương 3.900m²), việc tặng cho chỉ nói miệng không có làm giấy tờ và vợ chồng bà đã canh tác liên tục cho đến nay, chưa tách QSDĐ. Phần đất còn lại 2.600m² thì ông O tiếp tục canh tác. Đến năm 2014, ông O lớn tuổi và bị bệnh nên mới giao lại cho ông C phần đất diện tích 2.600m² để ông C canh tác; ông C cho rằng ông C sử dụng từ năm 2004 là không đúng.

Đến khi bị đơn đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ thì phát hiện ông C đã được cấp giấy chứng nhận toàn bộ phần đất nêu trên, nên bị đơn có yêu cầu ông C tách trả lại nhưng ông C chỉ hứa hẹn mà không thực hiện, nay ông C kiện đòi đất và đòi tiền thuê đất bị đơn không đồng ý.

Bị đơn phản tố yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận QSDĐ có diện tích 03 công tằm cây tại thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, do UBND huyện H cấp ngày 06/3/2014 cho ông C đứng tên QSDĐ số BT 490517, vào sổ số CH 03742; đồng thời, yêu cầu công nhận QSDĐ có diện tích nêu trên cho bị đơn ông P và bà D.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2021 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị L trình bày:*

Bà là mẹ ruột ông Lý Thanh C. Ông C và bà D là chị em cùng mẹ khác cha. Chồng bà là ông Nguyễn Văn O và bà có một con chung là ông C, ông C có họ Lý là lấy theo họ mẹ; còn bà D là con chồng trước.

Bà và ông O có phần đất như các bên trình bày là đúng, nhưng cả hai bên đều nói sai về việc tặng cho đất, vợ chồng bà cho bà D mượn 03 công không có giấy tờ, còn riêng ông C thì vợ chồng bà cho đứng tên QSDĐ để làm thủ tục vay vốn làm ăn.

Vợ chồng bà chưa cho đất ông C và bà D trên thực tế. Thời điểm làm thủ tục để ông C đứng tên QSDĐ thì ông O vẫn còn minh mẫn, sau khi ông C đứng tên và đi làm thủ tục vay tiền Ngân hàng thì có đưa bà số tiền 200.000.000 đồng đến nay vẫn còn nợ Ngân hàng chưa thanh toán.

Nay bà đồng ý tiếp tục ổn định phần đất đã cho vợ chồng bà D mượn canh tác là 03 công tằm cây, diện tích còn lại bà cho ông C mượn canh tác cho đến khi bà già yếu bà sẽ quyết định cho ai là quyền của bà.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, bà Đinh Thị Ái T trình bày:*

Ông Lý Thanh C và bà Lâm Thị Chúc có vay vốn tại Sacombank Chi nhánh Sóc Trăng - Phòng giao dịch Thạnh Phú, theo Hợp đồng tín dụng số 202025556551 ngày 20/8/2020 với số tiền 3.300.000.000 đồng, ông C và bà Chúc dùng tài sản thế chấp là giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng thế chấp số 202007131462013 ngày 31/8/2020, được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Hiện khoản vay nói trên người vay luôn thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Ngân hàng, đúng lãi, trả vốn đúng hạn. Ngân hàng và bên vay không phát sinh tranh chấp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện H, tỉnh Sóc Trăng vắng mặt.*

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 229, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 158, Điều 163, Điều 164, điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh C yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P trả lại quyền sử dụng đất.

Buộc bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P trả lại cho ông Lý Thanh C quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.596m², loại đất chuyên trồng lúa nước, tại một phần thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (đất do ông Lý Thanh C đứng tên quyền sử dụng, bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P đang trực tiếp sử dụng), có số đo tứ cạnh như sau: Hướng đông giáp Thạch Dện (thửa 749 do ông Thạch Sà P đang canh tác), có số đo 65,63m. Hướng tây giáp phần còn lại của thửa 743, có số đo 69,19m. Hướng nam giáp đất Lý Thanh C, có số đo 67,07m. Hướng bắc giáp đất Lý Thị L, Danh Ổ, có số đo 38,69m + 18,02m + 10m + 2,32m (có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo bản án).

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh C về việc buộc bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P trả hoa lợi (tiền thuê đất) theo giá thị trường số tiền 30.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 03 công tằm cây tại thửa 743, do UBND huyện H cấp ngày 06/3/2014 cho ông Lý Thanh C đứng tên quyền sử dụng đất số BT 490517, số vào sổ CH 03742 và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất có diện tích nêu trên cho bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2022, bị đơn ông P và bà D có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng và được Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì nhận cùng ngày. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng hủy một phần giấy chứng nhận QSDĐ có diện tích 03 công tằm cây, tại thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, do UBND huyện H cấp ngày 06/3/2014 cho ông Lý Thanh C đứng tên QSDĐ số BT 490517, số vào sổ CH 03742 và yêu cầu công nhận cho ông, bà QSDĐ đối với diện tích 4.596m², tại thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng, vì phần đất này ông, bà đã canh tác ổn định từ năm 2005 cho đến nay.

Đến thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Người đại diện hợp pháp của các bị đơn ông P và bà D không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng bà D được cha mẹ tặng cho đất từ năm 2005 và quản lý, sử dụng đến năm 2021 thì phát hiện ông C đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ, bà D có yêu cầu ông C tách trả giấy chứng nhận nhưng ông C hứa mà không thực hiện, sau đó ông C có yêu cầu hòa giải và tranh chấp cho đến nay; việc tặng cho không có làm giấy tờ, nhưng có những người làm chứng biết và đã có yêu cầu Tòa án xác minh làm rõ. Người đại diện hợp pháp của UBND H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của các bị đơn và đề nghị HĐXX không chấp nhận đối với yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận cấp cho ông C thuộc thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02 nêu trên. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông P và bà D và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn ông Lý Thanh C vắng mặt không rõ

lý do; bị đơn bà Lý Thị Mỹ D, ông Thạch Sà P vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị L, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; người làm chứng bà Lý Thị Y, bà Bành Thị M, bà Lý Thị H đều vắng mặt không rõ lý do; ông Mai S vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của ông P và bà D là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về nguồn gốc của thửa đất: Theo các bên đương sự trình bày thống nhất về nguồn gốc thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng là của ông Nguyễn Văn O và bà Lý Thị L. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông P và bà D về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng công nhận cho ông, bà QSDĐ đối với diện tích 4.596m², tại thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng, vì phần đất này ông, bà đã canh tác ổn định từ năm 2005 cho đến nay. Xét thấy, theo người làm chứng bà Lý Thị Y (BL số 165), bà Bành Thị M (BL số 165), bà Lý Thị H (BL số 167) cho rằng: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông O và bà L, ông O và bà L có 05 công đất, sau đó cho ông C sử dụng 02 công tầm cây và bà D sử dụng 03 công tầm cây, không rõ sử dụng năm nào, nhưng sử dụng đã lâu, lúc ông O còn sống, còn lý do gì sao ông C và bà D sử dụng, có tặng cho hay không thì các bà không biết và ông C không có sử dụng 03 công đất đang tranh chấp mà do phía bà D trực tiếp sử dụng. Qua lời khai của những người làm chứng thì xác định bà D có quản lý, sử dụng đối với 03 công đất đang tranh chấp, nhưng không có cơ sở xác định bà D được tặng cho phần đất này. Trong khi đó, tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2021 (BL số 65), bà L (là mẹ ruột của ông C và bà D) cho rằng: Đất do vợ chồng bà cho bà D mượn 03 công không có giấy tờ; còn riêng ông C thì vợ chồng bà cho ông C đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ để làm thủ tục vay vốn làm ăn, nên không cơ sở xác định phần đất 03 công đang tranh chấp bà D được cha mẹ tặng cho. Ngoài lời trình bày ra thì ông P và bà D không cung cấp được hợp đồng tặng cho và cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp, nên không có cơ sở để công nhận phần đất này cho ông, bà.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn ông P và bà D về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng hủy một phần giấy chứng nhận QSDĐ có diện tích 03 công tầm cây, tại thửa 743, tờ bản đồ số 02, do UBND huyện H cấp ngày 06/3/2014 cho ông Lý Thanh C đứng tên QSDĐ số BT 490517, sổ vào sổ CH 03742. Xét thấy, việc ông C đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng là trên cơ sở Hợp đồng tặng cho QSDĐ giữa ông O, bà L tặng cho ông C được lập và chứng thực ngày 21/02/2014. Đồng thời, tại Công văn số 199/UBND-

VP ngày 22/3/2022, UBND huyện H xác định: Việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông C là trên cơ sở Hợp đồng tặng cho QSDĐ lập năm 2014, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận có đo đạc thực tế, có sơ đồ bản vẽ kèm theo hồ sơ cấp giấy. Mặt khác, như nhận định tại mục [4] nêu trên, HĐXX không chấp nhận yêu cầu công nhận đất của bà D và ông P; nên việc ông P và bà D yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận QSDĐ đối với phần đất yêu cầu công nhận là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những nhận định tại mục [4] và [5] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông P và bà D là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên bà D và ông P mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông P và bà D và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022, về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất, đòi nghĩa vụ hoàn trả hoa lợi, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh C yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P trả lại quyền sử dụng đất. Buộc bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P trả lại cho ông Lý Thanh C quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.596m², loại đất chuyên trồng lúa nước, tại một phần thửa đất số 743, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (đất do ông Lý Thanh C đứng tên quyền sử dụng, bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P đang trực*

tiếp sử dụng), có số đo tứ cạnh như sau: Hướng đông giáp Thạch Dền (thửa 749 do ông Thạch Sà P đang canh tác), có số đo 65,63m. Hướng tây giáp phần còn lại của thửa 743, có số đo 69,19m. Hướng nam giáp đất Lý Thanh C, có số đo 67,07m. Hướng bắc giáp đất Lý Thị L, Danh O, có số đo 38,69m + 18,02m + 10m + 2,32m (Sơ đồ hiện trạng thửa đất đã gửi kèm theo bản án sơ thẩm).

- Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh C về việc yêu cầu buộc bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P trả hoa lợi (tiền thuê đất) theo giá thị trường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 03 công tâm cây tại thửa đất số 743, do UBND huyện H cấp ngày 06/3/2014 cho ông Lý Thanh C đứng tên quyền sử dụng đất số BT 490517, số vào sổ CH 03742 và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất nêu trên (theo đ đặc thực tế có diện tích 4.596m²) cho bị đơn bà Lý Thị Mỹ D và ông Thạch Sà P.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lý Thanh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008318 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bị đơn ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng chi phí số tiền 8.660.000 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D cùng phải chịu số tiền này; do ông Lý Thanh C nộp tạm ứng trước nên ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D có nghĩa vụ nộp hoàn trả lại cho ông Lý Thanh C số tiền 8.660.000 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho ông Lý Thanh C số tiền nộp tạm ứng chi phí tố tụng thừa là 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo thông báo của Tòa án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002789 và 0002790 cùng ngày 06 tháng 9 năm 2022 (do Trương Tú Anh nộp thay); như vậy, ông Thạch Sà P và bà Lý Thị Mỹ D nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn